

BẢNG GHI TÊN, GHI ĐIỂM THÍ SINH DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2013

(Kỳ thi từ ngày 04/12/2013 đến ngày 08/12/2013)

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Mã ngành	Lĩnh vực đăng ký dự thi	Miễn thi (nếu có)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Diện ưu tiên (nếu có)	Điểm thi tuyển							Ghi chú	
											Ngoại ngữ	Tin học			Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm môn Ngoại ngữ	Điểm môn Tin học	Điểm môn Nghiệp vụ Chuyên ngành			Điểm môn Kiến thức chung (Hệ số 1)		Điểm Tổng cộng
																		Trắc nghiệm (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(17)*2	(19)	(20)=(13) + (16) + (18) + (19)	(21)			
1	CV0097	Bùi Thị Minh	Thùy	25/07/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			88.00	76.00	52.00	0.00	0.00	7.00	59.00	
2	CV0098	Trần Thị Thanh	Trà	07/04/1989	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			100.00	80.00	92.00	64.00	128.00	33.50	253.50	
3	CV0099	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	03/04/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	84.00	76.00	12.00	24.00	9.50	109.50	
4	CV0100	Trần Thị Phương	Trần	28/09/1991	Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Pháp			76.00	88.00	76.00	31.00	62.00	18.50	156.50	
5	CV0101	Đỗ Thị Hải	Trang	06/08/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
6	CV0102	Đoàn Phương	Trang	01/04/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			52.00	64.00	76.00	44.00	88.00	19.00	183.00	
7	CV0103	Lê Thủy Hà	Trang	11/11/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	88.00	76.00	43.00	86.00	60.50	222.50	
8	CV0104	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	20/04/1987	Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	68.00	60.00	Vắng	Vắng	1.00		
9	CV0105	Bùi Nguyễn Thanh	Trúc	12/04/1989	Cam Ranh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			72.00	80.00	72.00	Vắng	Vắng	11.00		
10	CV0106	Huỳnh Thị Minh	Trúc	16/09/1987	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
11	CV0107	Lê	Trường	17/01/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	88.00	56.00	Vắng	Vắng	Vắng		
12	CV0108	Phan Lê Cẩm	Tú	09/07/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			72.00	92.00	48.00	Vắng	Vắng	Vắng		
13	CV0109	Bùi Minh	Tuấn	11/02/1985	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	56.00	48.00	Vắng	Vắng	Vắng		
14	CV0110	Lê Anh	Tuấn	16/08/1990	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
15	CV0111	Huỳnh Ngọc Đức	Tuệ	11/04/1987	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			72.00	88.00	96.00	63.00	126.00	66.00	288.00	
16	CV0112	Nguyễn Thị Thủy	Vân	28/01/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			88.00	84.00	44.00	Vắng	Vắng	Vắng		
17	CV0113	Đinh Bạch Yến	Vinh	19/09/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
18	CV0114	Phùng Quang	Vinh	01/10/1991	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	76.00	92.00	5.00	10.00	8.00	110.00	
19	CV0115	Nguyễn Bá Hoàng	Vũ	04/03/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			12.00	84.00	64.00	Vắng	Vắng	Vắng		
20	CV0116	Đặng Minh	Vương	31/07/1979	Cam Ranh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			64.00	64.00	44.00	Vắng	Vắng	Vắng		
21	CV0117	Dương Tường	Vy	18/01/1986	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	96.00	88.00	85.00	170.00	68.00	326.00	
22	CV0118	Lê Thị Ái	Vy	07/03/1990	Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	76.00	80.00	50.00	100.00	63.50	243.50	
23	CV0119	Trần Trương Ngọc	Vy	03/11/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	80.00	76.00	32.00	64.00	15.50	155.50	
24	CV0120	Lương Nguyễn Văn	Anh	19/11/1987	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			52.00	92.00	80.00	41.00	82.00	54.50	216.50	
25	CV0121	Trần Mai	Anh	10/12/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	84.00	56.00	Vắng	Vắng	Vắng		
26	CV0122	Nguyễn Ngọc	Anh	16/09/1991	Hưng Nguyên, Nghệ An	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			72.00	80.00	80.00	53.00	106.00	21.00	207.00	
27	CV0123	Hồ Thị Kim	Án	14/09/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			44.00	72.00	48.00	Vắng	Vắng	Vắng		
28	CV0124	Trần Thị An	Bình	03/09/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
29	CV0125	Vũ Thị Thủy	Châu	26/04/1988	Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			64.00	52.00	56.00	0.00	0.00	0.00	56.00	
30	CV0126	Vũ Thị Hà	Chấn	18/12/1989	Đồng Xuân, Phú Yên	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	84.00	80.00	44.00	88.00	37.00	205.00	
31	CV0127	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18/09/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	72.00	64.00	36.00	72.00	2.00	138.00	
32	CV0128	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	03/12/1983	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			64.00	60.00	52.00	14.50	29.00	36.00	117.00	

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Mã ngành	Lĩnh vực đăng ký dự thi	Miễn thi (nếu có)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Diện ưu tiên (nếu có)	Điểm thi tuyển							Ghi chú	
											Ngoại ngữ	Tin học			Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm môn Ngoại ngữ	Điểm môn Tin học	Điểm môn Nghiệp vụ Chuyên ngành			Điểm môn Kiến thức chung (Hệ số 1)		Điểm Tổng cộng
																		Trắc nghiệm (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(17)*2	(19)	(20)=(13) + (16) + (18) + (19)	(21)			
33	CV0129	Nguyễn Thị Thanh	Đứng	12/09/1988	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	84.00	84.00	74.50	149.00	58.00	291.00	
34	CV0130	Trần Thị	Giang	02/10/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	80.00	60.00	41.50	83.00	19.00	162.00	
35	CV0131	Lê Thị Hải	Hà	26/03/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			88.00	92.00	100.00	96.00	192.00	84.00	376.00	
36	CV0132	Trịnh Thị	Hà	21/07/1987	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			32.00	60.00	68.00	Vắng	Vắng	Vắng		
37	CV0133	Vũ Thị	Hà	13/06/1988	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	64.00	60.00	29.00	58.00	3.00	121.00	
38	CV0134	Nguyễn Thị Minh	Hào	25/05/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			92.00	80.00	64.00	36.00	72.00	8.00	144.00	
39	CV0135	Hồ Thị	Hằng	05/04/1988	Quỳnh Lưu, Nghệ An	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán		Miễn	Tiếng Anh			Vắng	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
40	CV0136	Nguyễn Thị	Hằng	22/04/1988	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	76.00	72.00	46.00	92.00	11.00	175.00	
41	CV0137	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/01/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	76.00	76.00	18.00	36.00	15.00	127.00	
42	CV0138	Trần Thị	Hiền	02/08/1989	Hung Nguyên, Nghệ An	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			28.00	76.00	68.00	36.00	72.00	8.00	148.00	
43	CV0139	Lê Thị	Hiệp	26/08/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			64.00	56.00	52.00	Vắng	Vắng	Vắng		
44	CV0140	Tổng Nguyễn Bảo	Hiếu	07/02/1988	Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	68.00	60.00	56.50	113.00	27.00	200.00	
45	CV0141	Nguyễn Thị Hồng	Hòa	15/05/1990	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
46	CV0142	Phan Ngô Khánh	Hòa	13/11/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán kiểm toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
47	CV0143	Phan Thái	Hòa	22/02/1990	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			72.00	84.00	80.00	57.00	114.00	27.00	221.00	
48	CV0144	Phạm Nguyễn Quốc	Huy	17/10/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Sở Tài chính		Tài chính, Kế toán	Miễn					Miễn	88.00	60.00	0.00	0.00	4.00	64.00	